

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Nông Thị Thùy.

- Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Văn P, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1979, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P1, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P2 (đã chết) và bà Lương Thị K (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 202/1999/HSST ngày 27/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tuyên phạt bị cáo 20 năm tù giam về tội Hiếp dâm trẻ em, bị cáo đã thi hành xong án phạt nhưng chưa thi hành khoản bồi thường công dân (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 12/8/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nông Thị H, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Thôn P1, xã T1, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 12/8/2022, Công an huyện Trảng Định tiến hành triệu tập đối tượng Nông Văn P để xét nghiệm chất ma túy thì phát hiện, bắt quả tang P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: Trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long P cầm trên tay có 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp 01 sim có số thuê bao 0981.490.046; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, lắp 01 sim có số thuê bao 0904.193.506. Nông Văn P khai nhận gói chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine của bản thân tàng trữ mục đích để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn P thu giữ được 02 tờ giấy bạc hình chữ nhật diện 2cm x 6cm, 02 mảnh giấy bạc diện 2cm x 6cm có bám dính chất bột bị cháy màu đen.

Nông Văn P khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy Heroine nên P đã 02 lần đến khu vực cửa khẩu Đ, huyện T2, tỉnh C mua ma túy Heroine với một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đem về để bản thân sử dụng, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng cuối tháng 7/2022, P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 12T1-170.86 mượn của em gái là Nông Thị H đi từ nhà đến khu vực cửa khẩu Đ mua 01 gói ma túy Heroine giá 400.000 đồng đem về sử dụng hết bằng hình thức hít vào cơ thể.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 12/8/2022, P tiếp tục mượn xe mô tô BKS 12T1-170.86 của Nông Thị H rồi một mình đi từ nhà đến khu vực cửa khẩu Đ mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng đem về nhà xẻ ra một ít để sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại P giấu trong bao thuốc lá Thăng Long để lần sau sử dụng. Tuy nhiên sau đó P chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Trảng Định phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn P là ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,202 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTĐ ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Nông Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận mua ma túy Heroine chỉ để dùng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật, đồ vật thu giữ được, kết luận giám định ma túy, lời khai của người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 24 đến 30 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội và phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo Nông Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,202 gam ma túy Heroine, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa mang tính chất phòng ngừa loại tội phạm này, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái phép, việc sử dụng ma túy là gây tổn hại cho sức khỏe mà bị cáo vừa là chủ thể của tội phạm và cũng là nạn nhân của tệ nạn này, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật và cố ý thực hiện, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo thừa nhận là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng dần và phụ thuộc vào Heroine, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn P tại khu vực cửa khẩu Đ, huyện T2, tỉnh C do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[6] Đối với Nông Thị H và chiếc xe mô tô BKS 12T1-170.86, qua điều tra xác định được khi cho P mượn xe, chị H không biết P sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp. Do đó không đề cập xử lý đối với chị H và chiếc xe mô tô BKS 12T1-170.86.

[7] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều

331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn P 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy có tổng khối lượng 0,171 gam hoàn lại sau giám định; 02 tờ giấy bạc hình chữ nhật diện 2cm x 6cm, 02 mảnh giấy bạc diện 2cm x 6cm có bám dính chất bột bị cháy màu đen;

3.2. Trả lại cho bị cáo: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357717101487534, lắp 01 sim có số thuê bao 0981.490.046; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 862208043597935, lắp 01 sim có số thuê bao 0904.193.506.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nông Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bẩy